

Bản án số: 44/2020/HSST

Ngày: 05/6/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế;

Ông Lê Bá Thành.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Yến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 05/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2020/HSST ngày 28/2/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/HSST-QĐ ngày 20/4/2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Ngọc L, sinh năm 1996

HKTT: Thôn Đức N, xã Trạm L, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông Phạm Ngọc L2 và bà Đỗ Thị T; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2019 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn B, sinh năm 1990

HKTT: Thôn Quân Bác Đ, xã Vân T, huyện Tiên H, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Con ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị L2; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2019 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (FE CREDIT).

Đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lý Tuấn A- Chức vụ: Giám đốc T1 tâm An ninh- Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng.

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà R, số 9, Đoàn Văn B, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Công an tỉnh An Giang do ông Bùi Bé T - Chức vụ: Giám đốc Công an tỉnh đại diện theo pháp luật.

2. Công an tỉnh Đồng Tháp do ông Nguyễn Văn H - Chức vụ: Giám đốc Công an tỉnh đại diện theo pháp luật.

3. Công an tỉnh Quảng Trị do ông Trần Đức V - Chức vụ: Giám đốc Công an tỉnh đại diện theo pháp luật.

4. Công an tỉnh Yên Bái do ông Đặng Trần C - Chức vụ: Giám đốc Công an tỉnh đại diện theo pháp luật.

5. Công an tỉnh Hà Nam do ông Nguyễn Văn T - Chức vụ: Giám đốc Công an tỉnh đại diện theo pháp luật.

6. Công an tỉnh Tuyên Quang do ông Phạm Kim Đ - Chức vụ: Giám đốc Công an tỉnh đại diện theo pháp luật.

7. Công an tỉnh Bình Phước do ông Bùi Xuân T - Chức vụ: Giám đốc Công an tỉnh đại diện theo pháp luật.

8. Công an tỉnh Bắc Giang do ông Nguyễn Quốc T - Chức vụ: Giám đốc Công an tỉnh đại diện theo pháp luật.

9. Công an tỉnh Vĩnh Phúc do ông Đinh Ngọc K - Chức vụ: Giám đốc Công an tỉnh đại diện theo pháp luật

10. Công an tỉnh Hà Tĩnh do ông Võ Trọng H - Chức vụ: Giám đốc Công an tỉnh đại diện theo pháp luật

11. Công an tỉnh Phú Thọ do ông Phạm Trường G - Chức vụ: Giám đốc Công an tỉnh đại diện theo pháp luật

12. Công an tỉnh Nghệ An do ông Nguyễn Hữu C - Chức vụ: Giám đốc Công an tỉnh đại diện theo pháp luật

13. Công an tỉnh Tây Ninh do ông Nguyễn Văn T - Chức vụ: Giám đốc Công an tỉnh đại diện theo pháp luật

14. Công an tỉnh Quảng Ninh do ông Đỗ Văn L - Chức vụ: Giám đốc Công an tỉnh đại diện theo pháp luật

15. Công an tỉnh Long An do ông Lê Hồng N - Chức vụ: Giám đốc Công an tỉnh đại diện theo pháp luật

16. Công an tỉnh Đồng Nai do ông Bùi Hữu D - Chức vụ: Phó Giám đốc Công an tỉnh đại diện theo ủy quyền.

17. Công an tỉnh H Yên do ông Nguyễn Xuân H - Chức vụ: Trưởng phòng Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội đại diện theo ủy quyền.
18. Công an tỉnh Thanh Hóa do ông Lê Hồng T - Chức vụ: Trưởng phòng Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội đại diện theo ủy quyền.
19. Công an tỉnh Thái Bình do ông Hoàng Mạnh H - Chức vụ: Trưởng phòng Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội đại diện theo ủy quyền.
20. Công an tỉnh Lào Cai do ông Phạm Gia C - Chức vụ: Trưởng phòng tham mưu đại diện theo ủy quyền.
21. Công an tỉnh Thừa Thiên Huế do ông Mai Văn T - Chức vụ: Chánh Văn phòng Cơ quan CSĐT đại diện theo ủy quyền.
22. Công an tỉnh Điện Biên do ông Bùi Quốc H - Chức vụ: Chánh Văn phòng Cơ quan CSĐT đại diện theo ủy quyền.
23. Công an tỉnh Ninh Bình do ông Phạm T1 T - Chức vụ: Chánh Văn phòng Cơ quan CSĐT đại diện theo ủy quyền.
24. Công an tỉnh Lạng Sơn do ông Đào Văn P - Chức vụ: Trưởng phòng tham mưu đại diện theo ủy quyền.
25. Công an tỉnh Cao Bằng do ông Lý Minh Đ - Chức vụ: Phó Trưởng phòng tham mưu đại diện theo ủy quyền.
26. Công an tỉnh Hòa Bình do ông Đỗ Huy B - Chức vụ: Trưởng phòng tham mưu đại diện theo ủy quyền.
27. Công an tỉnh Cà Mau do ông Đỗ Chí C - Chức vụ: Phó Giám đốc Công an tỉnh đại diện theo ủy quyền.
28. Công an tỉnh Bắc Ninh do ông Nguyễn Văn H - Chức vụ: Phó Giám đốc Công an tỉnh đại diện theo ủy quyền.
29. Công an tỉnh Sóc Trăng do ông Phan Văn U' - Chức vụ: Phó Giám đốc Công an tỉnh đại diện theo ủy quyền.
30. Công an tỉnh Nam Định do ông Nguyễn Phương D - Chức vụ: Trưởng phòng tham mưu đại diện theo ủy quyền.
31. Công an tỉnh Thái Nguyên do ông Nguyễn Xuân H - Chức vụ: Trưởng phòng Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội đại diện theo ủy quyền.
32. Công an thành phố Hà Nội do ông Ngô Duy T – Chức vụ: Trưởng phòng Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội đại diện theo ủy quyền.
33. Công an thành phố Hải Phòng ông Bùi T1 T - Chức vụ: Phó Giám đốc Công an thành phố đại diện theo ủy quyền.
34. Công an thành phố Đà Nẵng do ông Trần M - Chức vụ: Phó Giám đốc Công an thành phố đại diện theo ủy quyền.
35. Công an tỉnh Kiên Giang do bà Bùi Tuyết M – Chức vụ: Giám đốc Công an tỉnh đại diện theo pháp luật.
36. Công an tỉnh Tiền Giang do ông Nguyễn Văn N - Chức vụ: Giám đốc Công an tỉnh đại diện theo pháp luật.

37. Công an tỉnh Hải Dương do ông Phạm Đức Đ - Chức vụ: Trưởng Phòng Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội đại diện theo ủy quyền.

38. Công an thành phố Hồ Chí Minh do ông Lê Đông P - Chức vụ: Giám đốc Công an thành phố đại diện theo pháp luật.

(Tất cả đều có đơn đề nghị vắng mặt)

39. Công an tỉnh Vĩnh Long do ông Giám đốc Công an tỉnh đại diện theo pháp luật.

40. Công an tỉnh Bắc Cạn do ông Giám đốc Công an tỉnh đại diện theo pháp luật.

(Đều vắng mặt)

41. Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn Đức N, xã Trạm L, huyện Thuận T, tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 06/08/2019, Công an huyện Thuận Thành nhận được tin báo của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh huyện Thuận Thành có địa chỉ tại Phố H, thị trấn H, huyện Thuận T, tỉnh Bắc Ninh về việc có 04 đối tượng nghi vẩn sử dụng Giấy chứng minh nhân dân (CMND) giả đến mở tài khoản tại ngân hàng. Công an huyện Thuận Thành đã đến Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh huyện Thuận Thành thì phát hiện 04 đối tượng là Nguyễn Văn H, sinh năm 1981 trú tại thôn Nội Đ, xã Đại T, huyện Mê L, thành phố Hà Nội; Nguyễn Ngọc A1, sinh năm 2004; Nguyễn Văn T, sinh năm 2003 đều trú tại xóm 3, xã Chu P, huyện Mê L, thành phố Hà Nội và Phùng Viêt H1 sinh năm 2006 trú tại xóm 6 Nại C, xã Chu P, huyện Mê L, thành phố Hà Nội đang sử dụng Giấy CMND nghi là giả để mở tài khoản ngân hàng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành đã lập biên bản và thu giữ của các đối tượng tổng số 09 Giấy CMND nghi là giả bao gồm: 01 Giấy CMND số 125110275 mang tên Nguyễn Duy G, sinh ngày 20/02/1980 ở xã Ngũ T, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 16/03/2017; 01 Giấy CMND số 125823063 mang tên Nguyễn Hùng S, sinh ngày 15/6/1979 ở phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 15/04/2017; 01 Giấy CMND số 125330153 mang tên Trần Văn T, sinh ngày 02/3/1998 ở thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 06/07/2017; 01 Giấy CMND số 125833569 mang tên Vũ Thị Thúy N, sinh ngày 16/7/1979 ở thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 11/10/2012; 01 Giấy CMND số 174611239 mang tên Nguyễn Thị Hương L, sinh ngày 05/8/1978 ở xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 11/10/2014; 01 Giấy CMND số 174671239 mang tên Trần Thị Thu H, sinh ngày 05/4/1978 ở xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 11/10/2013; 01 Giấy CMND số 174605039 mang tên Vũ Thị H, sinh ngày 16/7/1979 ở xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 11/10/2014; 01 Giấy CMND số 132231529 mang tên Nguyễn Văn C, sinh ngày 02/3/1987 ở phường Gia Cẩm, thành

phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 20/07/2017; 01 Giấy CMND số 132231388 mang tên Nguyễn Tiến C, sinh ngày 10/5/1988 ở phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 23/06/2017. (Trong đó: Nguyễn Ngọc A1 giao nộp 01 Giấy CMND có ảnh chân dung của Nguyễn Ngọc A1 nH tên tuổi địa chỉ của người khác; Nguyễn Văn T giao nộp 01 Giấy CMND có ảnh chân dung của Nguyễn Văn T nH tên tuổi địa chỉ của người khác do; Nguyễn Văn H giao nộp 07 Giấy CMND, trong đó có 02 Giấy CMND có dán ảnh chân dung Nguyễn Văn H nH mang tên tuổi địa chỉ của người khác, 01 Giấy CMND có ảnh chân dung của Phùng Viết H1, sinh năm 2006 nH mang tên tuổi địa chỉ người khác và 02 chiếc điện thoại di động (01 điện thoại OPPO màu đen và 01 điện thoại Nokia màu xanh).

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành, Nguyễn Văn H khai nhận hành vi cùng đồng phạm làm giả Giấy CMND để mở tài khoản ngân hàng mục đích làm hồ sơ vay tiền Công ty tài chính FE CREDIT.

Cùng ngày 06/8/2019 Phạm Ngọc L, sinh năm 1996 trú tại thôn Đức N, xã Trạm L, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh đến Công an huyện Thuận Thành đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng đồng bọn.

Ngày 07/8/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành tiến hành khám xét chỗ ở của L tại Phòng 501, khu Nhà trọ của anh Nguyễn Văn T1 ở thôn Ngô Xá, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh và thu giữ: 01 máy in Laser màu HP màu đen đã qua sử dụng; 03 thẻ Ngân hàng (gồm: 01 thẻ đa năng napas, có số tài khoản 9704061472520891 mang tên PHAM NGOC DIEP; 01 thẻ VPBank, có số tài khoản 9704320817150420 mang tên PHAM THE DIET; 01 thẻ Techcombank, có số tài khoản 9704078863377129 mang tên BACH THI VAN).

Ngày 06/09/2019, Trần Văn B, sinh năm 1990 trú tại thôn Quân Bác Đ, xã Vân T, huyện Tiên H, tỉnh Thái Bình đến Công an xã Vân T, huyện Tiên H, tỉnh Thái Bình đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp:

+ 74 dấu tròn bằng cao su, trên mặt khắc các con dấu của Công an 40 tỉnh, thành phố trên cả nước. (Cụ thể: của Công an tỉnh Thanh Hóa 03 con dấu, Tiền Giang 02 con dấu, Nghệ An 04 con dấu, Tây Ninh 01 con dấu, Nam Định 04 con dấu, Lạng Sơn 04 con dấu, Bắc Cạn 01 con dấu, Đồng Tháp 03 con dấu, Điện Biên 01 con dấu, Long An 02 con dấu, Cao Bằng 02 con dấu, Đồng Nai 02 con dấu, Bắc Ninh 04 con dấu, An Giang 01 con dấu, Tuyên Quang 01 con dấu, Yên Bái 02 con dấu, Cà Mau 01 con dấu, Bình Phước 01 con dấu, Quảng Ninh 01 con dấu, Lào Cai 01 con dấu, Thái Nguyên 03 con dấu, Thái Bình 01 con dấu, Hà Nam 01 con dấu, Hải Dương 03 con dấu, Hòa Bình 01 con dấu, Bắc Giang 02 con dấu, Phú Thọ 04 con dấu, Vĩnh Long 01 con dấu, H Yên 02 con dấu, Vĩnh Phúc 01 con dấu, Ninh Bình 01 con dấu, Hà Tĩnh 01 con dấu, Thừa Thiên Huế 01 con dấu, Kiên Giang 01 con dấu, Quảng Trị 01 con dấu, Sóc Trăng 02 con dấu, thành phố Hải Phòng 02 con dấu, thành phố Hồ Chí Minh 01 con dấu, thành phố Hà Nội 04 con dấu và thành phố Đà Nẵng 01 con dấu).

+ 01 máy tính để bàn nhãn hiệu ASUS màu đen, mặt sườn bên trái không có nắp đậy; 01 màn hình nhãn hiệu HP màu đen; 01 máy in màu trắng nhãn hiệu HP; 01

máy ép plastic nhãn hiệu Kansai; 01 máy in màu đen (loại in màu) nhãn hiệu Epson; 01 bàn phím màu đen trắng.

Ngày 06/9/2019 Cơ quan CSĐT tiến hành khám xét phòng 301, Nhà nghỉ Quỳnh Nga ở thôn C, Đông C, thị trấn H, huyện Thuận T do anh Nguyễn Bá T1 làm chủ. Anh Nguyễn Bá T1 giao nộp: 01 máy khắc dấu, phía trên mặt của máy có chữ MEKE Cast Acrylic Sheet, ISO 9001:2000. Anh T1 trình bày 02 chiếc máy trên là của Trần Duy G, là khách thuê phòng 301 vào khoảng tháng 6/2019 để lại; 01 (một) khối trụ hình tròn, có chiều cao 6,3cm.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành Nguyễn Văn H, Phạm Ngọc L, Trần Văn B khai nhận:

Khoảng tháng 05/2019, L cùng với Phạm Thế Đ quê ở tỉnh Thái Bình và Trần Văn B cùng nhau bàn bạc về việc làm giả Giấy CMND với mục đích mở tài khoản giả tại các ngân hàng. Sau đó sử dụng các tài khoản giả này để làm hợp đồng vay tiền của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng có trụ sở tại: Tầng 2, tòa nhà REE, số 9, Đoàn Văn B, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh với mục đích chiếm đoạt số tiền vay được của Công ty tài chính. Quá trình bàn bạc L và Đ phân công nhiệm vụ cụ thể: Đ chịu trách nhiệm tìm thông tin khách hàng, khi có thông tin khách hàng thì Đ lấy thông tin đó để làm giả Hóa đơn tiền điện kèm theo sim số điện thoại rác. Làm xong thì Đ có trách nhiệm chuyển lại thông tin cá nhân cho B để B lên phôi Chứng minh nhân dân theo thông tin cá nhân trên hóa đơn tiền điện cho phù hợp và sử dụng máy in màu do L mua để in phôi Chứng minh nhân dân. L được giao nhiệm vụ tìm người chụp ảnh chân dung để làm Chứng minh nhân dân giả và đi mở tài khoản tại các Ngân hàng. L thuê Nguyễn Văn H, sinh năm 1981 trú tại thôn Nội Đồng, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội tìm người chụp ảnh chân dung để làm Chứng minh nhân dân giả. Mỗi người đi chụp ảnh làm Chứng minh nhân dân giả L trả cho H 1.500.000 đồng. Sau khi nhận được ảnh từ H, B mang ảnh về dán vào phôi Chứng minh thư làm từ trước và sử dụng con dấu có sẵn đóng dấu hoàn thiện Chứng minh nhân dân. Sau đó, B mang ra đưa cho H để H đưa người đến các Ngân hàng để mở tài khoản, khi nào mở xong tài khoản thì H sẽ mang thông tin, số tài khoản về cho B và L để lập hồ sơ vay tiền của Công ty tài chính FE CREDIT. Với thủ đoạn như trên trong tháng 5, tháng 6 năm 2019, L, H, B cùng đồng bọn đã làm 05 bộ hồ sơ giả để vay tiền mục đích chiếm đoạt tài sản của Công ty tài chính FE CREDIT. B tự mình làm giả 01 hồ sơ và vay tiền của Công ty tài chính FE CREDIT. Tổng số tiền chiếm đoạt được là 193.909.000 đồng. Cụ thể như sau:

1. Hợp đồng 20190511-4900897 ngày 11/5/2019, người vay là Nguyễn Quang H, sinh ngày 11/12/1988 trú tại: thôn Đông Mai, xã T1 Nghĩa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, số tiền vay là 35.026.000đồng, giải ngân thông qua Bru cục của VietNamPost. (ảnh chứng minh nhân dân và ảnh chân dung làm hồ sơ là của H). Sau khi rút được tiền H đưa cho B và L mỗi người 12.000.000đồng, số tiền H được hưởng trong hợp đồng này là 11.026.000đồng.

2. Hợp đồng 20190530-1901649 ngày 30/5/2019, người vay là Nguyễn Quang V, sinh ngày 12/3/1986 trú tại: thôn Chợ, xã An Bình, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, số tiền vay là 31.755.500đồng, giải ngân thông qua tài khoản số 104870067156 mở tại Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Gia Bình, Bắc Ninh mang tên Nguyễn Quang Vỹ.

3. Hợp đồng 20190610-9920548 ngày 10/6/2019, người vay là Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 02/8/1978 trú tại: Phố Mới, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, số tiền vay là 33.232.500đồng, giải ngân thông qua tài khoản số 103870121093 mở tại Ngân hàng TMCP Công thương- Chi nhánh Gia Bình, Bắc Ninh mang tên Nguyễn Ngọc Cường.

4. Hợp đồng 201900618-8916292 ngày 18/6/2019, người vay là Hà Thị Hồng N, sinh ngày 25/8/1988 trú tại: Số 9, ngõ 18 Nguyễn Cao, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, số tiền vay là 31.650.000đồng, giải ngân thông qua tài khoản số 108870154462 mở tại Ngân hàng TMCP Công thương- Chi nhánh Thuận Thành, Bắc Ninh mang tên Hà Thị Hồng Nga.

5. Hợp đồng 20190619- 0928995 ngày 19/6/2019, người vay là Nguyễn Việt H, sinh ngày 23/4/1991 trú tại: Số 22, đường Nguyễn Trãi, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, số tiền vay là 31.650.000đồng, giải ngân thông qua tài khoản số 102870163710 mở tại Ngân hàng TMCP Công thương- Chi nhánh Thuận Thành, Bắc Ninh mang tên Nguyễn Việt H.

Đối với các hợp đồng giải ngân qua tài khoản, sau khi hợp đồng được duyệt, tiền vay được giải ngân chuyển vào tài khoản giả, L là người trực tiếp chuyển tiền từ tài khoản vay về tài khoản số 107870042793 mở tại ngân hàng Công Thương chi nhánh Thuận Thành, Bắc Ninh mang tên chủ tài khoản là Nguyễn Văn P, sinh năm 1990 trú tại xã Nghĩa Đạo, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh (Đây cũng là tài khoản giả do nhóm của L mở). Sau đó, L mới chuyển tiền từ tài khoản Nguyễn Văn Phú trả H hoặc chuyển về tài khoản của mình hoặc rút tiền chi tiêu chung cho cả nhóm. Số tiền vay được L chia và trả cho H tiền tìm người làm chứng minh thư nhân dân là hơn 33.000.000đ. Số tiền còn lại L, B, Đ sau khi trừ các chi phí mua máy móc sử dụng vào việc làm giấy tờ giả thì chia đều (không nhớ mỗi người được cụ thể là bao nhiêu). Số tiền trên các đối tượng đã tiêu xài cá nhân hết. Cả nhóm làm được 01 tháng sau đó không làm nữa. Các máy móc sử dụng làm chứng minh thư giả do L mua trên mạng từ trước, các con dấu dùng để đóng trên các Chứng minh thư nhân dân các đối tượng không nhớ ai là người khắc.

Ngoài ra Trần Văn B còn tự mình làm giả 01 hồ sơ vay tiền của Công ty tài chính FE CREDIT. Hợp đồng 20190511-3992572 ngày 10/5/2019, người vay là Nguyễn Văn Năm, sinh ngày 22/11/1988 trú tại: thôn Ngô Xá, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, số tiền vay là 30.595.000đồng, giải ngân thông qua giải ngân thông qua Bưu cục của VietNamPost (ảnh chứng minh thư nhân dân và ảnh chân dung làm hồ sơ là của B). Số tiền trên B một mình tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng tháng 07/2019, L cùng Đ, B và có thêm Nguyễn Văn H2 quê ở tỉnh Thái Nguyên tiếp tục cùng nhau bàn bạc về việc làm giả Chứng minh nhân dân

với mục đích mở tài khoản giả tại các ngân hàng. Sau đó sử dụng các tài khoản để làm Hợp đồng vay tiền của Công ty tài chính FE CREDIT. Quá trình bàn bạc phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người như trước đó nhóm đã làm. Huân cùng Đ chịu trách nhiệm tìm thông tin khách hàng. B lên phôi Chứng minh nhân dân theo thông tin cá nhân trên hóa đơn tiền điện cho phù hợp. L thuê H tìm người chụp ảnh chân dung để làm chứng minh nhân dân giả. Cả nhóm đồng ý. Sau đó, H nhờ Trần Thị Bích H3, sinh năm 1982 trú tại xã Chu Phan, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội tìm người hộ. Sau đó, H3 giới thiệu Lê Thị B1, sinh năm 1984 trú tại thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội để tìm người giúp H, cứ mỗi người tìm được thì trả B1 300.000đồng. Đến ngày 03/08/2019, H thông báo cho L về việc tìm được khoảng 6 người và hẹn ngày 06/08/2019 sẽ đưa người sang huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh để làm Chứng minh nhân dân giả và thông báo cho B để B làm trước phôi Chứng minh nhân dân.

Buổi sáng ngày 06/8/2019, B1 tìm được 05 người gồm: Nguyễn Ngọc A1, sinh năm 2004; Nguyễn Văn T, sinh năm 2003 cùng trú tại xóm 3, thôn Nại Châu, xã Chu Phan, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; Cao Thị Kiều T2, sinh năm 2001, trú tại: Cụm 3, Liên Hà, Đan Phượng, thành phố Hà Nội; Phùng Viết H1, sinh năm 2006 trú tại xóm 6, thôn Nại Châu, xã Chu Phan, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; Nguyễn Thị O, sinh năm 2004 trú tại thôn Ba, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Do 05 người còn nhỏ lên B1 và Nguyễn Thị Khánh H4 sinh năm 2000 trú tại thôn 1, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội đi theo. Trên đường đi H đưa những người tìm được vào hiệu ảnh chụp ảnh chân dung để làm Chứng minh nhân dân. Khi đến huyện Thuận Thành thì H gặp B và đưa ảnh chân dung đã chụp cho B để B ghép ảnh hoàn thiện Chứng minh thư. Sau khi hoàn thiện Chứng minh nhân dân, B đưa cho H để H đưa người đi đến các Ngân hàng mở tài khoản. Khi nào mở xong tài khoản thì H sẽ mang thông tin, số tài khoản về cho B và L để lập hồ sơ vay tiền của Công ty tài chính FE CREDIT nH H chưa kịp mở tài khoản thì bị lực L Công an huyện Thuận Thành phát hiện và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tại kết luận giám định số 130/KLGĐMT-PC09 ngày 16/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: 09 Giấy chứng minh nhân dân gửi giám định là giả. Phương pháp làm giả: in phun màu.

Tại kết luận giám định số 166/KLGĐ-PC09, ngày 16/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Không đủ cơ sở kết luận 74 con dấu hình tròn của Công an 40 tỉnh trong cả nước có phải do một máy khắc dấu nhãn hiệu MEKE Cast Acrylic Sheet khắc ra hay không; 09 dấu hình tròn màu đỏ trên 09 Chứng minh nhân dân trong đó có 04 Chứng minh nhân dân của Công an tỉnh Bắc Ninh là do cùng một con dấu đóng ra, 03 chứng minh nhân dân của Công an tỉnh Thanh Hóa là do cùng một con dấu đóng ra, 02 Chứng minh nhân dân của Công an tỉnh Phú Thọ do cùng một con dấu đóng ra.

Ngày 06/01/2020 bà Đỗ Thị Thông, sinh năm 1967, trú tại: Thôn Đức N, xã Trạm L, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh (là mẹ đẻ của Phạm Ngọc L) đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành số tiền

20.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả mà L đã chiếm đoạt của Công ty Tài chính FE CREDIT.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 16/CTr-VKS- TT ngày 27/2/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành đã truy tố Phạm Ngọc L, Trần Văn B, Nguyễn Văn H về tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại Điểm a, Khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điểm a, c Khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, ngày 19/5/2020 bị cáo Nguyễn Văn H đã chết, do vậy HĐXX đã ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phạm Ngọc L, Trần Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Bị hại là Công ty Tài chính FE CREDIT do ông Lý Tuấn A đại diện theo ủy quyền đã được triệu tập hợp lệ nH vắng mặt do vậy HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định của pháp luật. Theo lời trình bày của người đại diện của bị hại tại Cơ quan điều tra thể hiện: Trong tháng 5, tháng 6 năm 2019, L, H, B cùng đồng bọn đã làm 05 bộ hồ sơ giả để vay tiền và chiếm đoạt của Công ty tài chính FE CREDIT tổng số tiền 193.909.000 đồng. Do vậy phía bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền này.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm Công an tỉnh Thanh Hóa, Tiền Giang, Nghệ An, Tây Ninh, Nam Định, Lạng Sơn, Bắc Cạn, Đồng Tháp, Điện Biên, Long An, Cao Bằng, Đồng Nai, Bắc Ninh, An Giang, Tuyên Quang, Yên Bái, Cà Mau, Bình Phước, Quảng Ninh, Lào Cai, Thái Nguyên, Thái Bình, Hà Nam, Hải Dương, Hòa Bình, Bắc Giang, Phú Thọ, Vĩnh Long, Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Ninh Bình, Hà Tĩnh, Thừa Thiên Huế, Kiên Giang, Quảng Trị, Sóc Trăng, thành phố Hà Nội, thành phố Hải Phòng, thành phố Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh do các ông, bà là Giám đốc Công an tỉnh đại diện theo pháp luật và người đại diện theo ủy quyền đều có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị Tòa án xét xử các bị cáo nghiêm theo quy định của pháp luật.

Bà Đỗ Thị T trình bày: Bà là mẹ của bị cáo L. Trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động đến gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại. Bà đã thay mặt bị cáo tự nguyện nộp số tiền 20.000.000đ nhằm khắc phục một phần hậu quả mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại. Nay bà không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh duy trì công tố tại phiên tòa hôm nay sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá chứng cứ, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo vẫn giữ bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc L, Trần Văn B phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; Điểm a, c khoản 2 Điều 174; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự xử phạt: Phạm Ngọc L từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”; Từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội

“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; Điểm a, c khoản 2 Điều 174; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự xử phạt: Trần Văn B từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”; Từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Ngọc L, Trần Văn B phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Công ty tài chính FE CREDIT số tiền đã chiếm đoạt. Cụ thể: Phạm Ngọc L phải hoàn trả 81.657.000 đồng, Trần Văn B phải hoàn trả 112.252.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công cũng như tiêu hủy số tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Những người tham gia tố tụng khác có mặt không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, vật chứng của vụ án đã thu giữ được, lời khai của những người liên quan cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 05/2019 đến tháng 08/2019, trên địa bàn huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, Phạm Ngọc L, Nguyễn Văn H cùng Trần Văn B đã cùng nhau bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể của từng người để dùng 74 con dấu giả của Công an 40 tỉnh, thành phố trong cả nước làm giả Giấy chứng minh nhân dân của Công an các tỉnh Bắc Ninh, Thanh Hóa, Phú Thọ để mở tài khoản ngân hàng và sử dụng tài khoản ngân hàng đó làm giả hợp đồng vay tiền của Công ty tài chính FE CREDIT. Các bị cáo đã làm giả được 15 Giấy chứng minh nhân dân (trong đó có 09 Giấy chứng minh nhân dân thu giữ được và 06 Giấy chứng minh nhân dân giả trong 06 hợp đồng vay tiền của Công ty tài chính FE CREDIT). Tổng số tiền các bị cáo chiếm đoạt được là: 193.909.000 đồng. (Trong đó, số tiền L, B, H cùng nhau thực hiện chiếm đoạt được là 163.314.000 đồng, số tiền một mình B thực hiện chiếm đoạt được là 30.595.000 đồng).

Do vi phạm hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 341 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật đã vi phạm dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý hành chính, xâm phạm đến sự hoạt động bình thường và uy tín của các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội trong việc thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về con dấu, tài liệu, làm giảm quả và hiệu lực quản lý hành chính Nhà nước. Đồng thời đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy phải được xét xử kịp thời để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[2] Xét về tính chất của vụ án và vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy: Các bị cáo đều phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Đây là vụ án đồng phạm có tổ chức, trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã cùng nhau bàn bạc, chuẩn bị công cụ, phương tiện, phân công vai trò nhiệm vụ cụ thể và đều cùng nhau trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên xét chung các bị cáo đều có vai trò ngang.

[3] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã có sự chuẩn bị công cụ, phương tiện, bàn bạc, phân công nhiệm vụ làm giả con dấu, giấy chứng minh nhân dân. Sau đó làm giả 6 hồ sơ vay tiền để lừa đảo chiếm đoạt tài sản vì vậy các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội có tổ chức”, “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm a, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đến Cơ quan điều tra đầu thú nên được hưởng được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra đối với bị cáo L, sau khi phạm tội đã tác động đến gia đình tự nguyện nộp số tiền 20.000.000đ tại Cơ quan điều tra nhằm bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại. Do vậy khi lượng hình cần xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi nên cần áp dụng khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự phạt mỗi bị cáo một khoản tiền sung công quỹ Nhà nước như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 587 Bộ luật dân sự buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Công ty tài chính FE CREDIT tổng số tiền mà các bị cáo đã chiếm đoạt là 193.909.000đồng. Trong đó: Số tiền một mình B thực hiện chiếm đoạt được là 30.595.000 đồng. Số tiền L, B, H cùng nhau thực hiện chiếm đoạt được là 163.314.000đ. Tuy nhiên do bị cáo H đã

chết nên bị cáo L, B phải có trách nhiệm bồi thường số tiền này. Vì vậy số tiền L phải bồi thường là 81.657.000đồng. B phải bồi thường 81.657.000đồng + 30.595.000đồng = 112.252.000đồng.

[6] Liên quan trong vụ án này còn có đối tượng Nguyễn Văn Huân và Phạm Thế Đ (tên gọi khác là Đức) mà L và B khai nhận cùng tham gia làm giả con dấu, tài liệu của Cơ quan tổ chức để chiếm đoạt tài sản nH L, B không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể của Huân và Đ ở đâu vì vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh nên chưa làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Trần Thị Bích H3, Lê Thị B1, Nguyễn Thị Khánh Huyền, Phùng Việt H1, Nguyễn Thị Oanh, Cao Thị Kiều Trang, Nguyễn Ngọc A1, Nguyễn Văn T khi được H nhờ tìm người và đi chụp ảnh nhưng không biết mục đích để làm giả hồ sơ để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Công ty tài chính. Do vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý mà chỉ nhắc nhở là phù hợp.

Đối với 04 người Nguyễn Văn H thuê chụp ảnh, làm chứng minh nhân dân và chụp ảnh chân dung để làm hồ sơ vay tiền mang tên Nguyễn Quang V, Nguyễn Ngọc C, Hà Thị Hồng N và Nguyễn Việt H. Tuy nhiên do H không quen biết, không biết tên, tuổi địa chỉ ở đâu do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ nên không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với các Hợp đồng vay tiền và các sổ tài khoản mang tên Nguyễn Quang V, Nguyễn Ngọc C, Hà Thị Hồng N, Nguyễn Việt H, Nguyễn Văn P, Nguyễn Quang H, Nguyễn Văn N. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh theo địa chỉ của các đối tượng có tên trên tuy nhiên trên địa bàn các xã không có ai có thông tin như trong các hợp đồng vay tiền nêu trên nên không có căn cứ xem xét giải quyết là phù hợp.

[7] Về vật chứng:

Đối với số vật chứng là 74 dấu tròn bằng cao su, trên mặt khắc các con dấu của Công an các tỉnh, thành phố; 01 khối trụ hình tròn có chiều cao 6,3cm; 03 thẻ Ngân hàng, liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nH xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc máy in Laser màu HP màu đen; 01 máy tính để bàn nhãn hiệu ASUS; 01 màn hình nhãn hiệu HP màu đen; 01 máy in màu trắng nhãn hiệu HP; 01 máy ép plastic nhãn hiệu Kansai; 01 máy in màu đen (loại in màu) nhãn hiệu Epson; 01 bàn phím màu đen trắng; 01 máy khắc dấu, phía trên mặt của máy có chữ MEKE Cast Acrylic Sheet, ISO 9001:2000. Xét thấy liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng vẫn còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone X màu đen lắp thẻ sim 0985157732 thu giữ của Phạm Ngọc L; 01 điện thoại Oppo màu đen và 01 điện thoại Nokia màu xanh thu giữ của Nguyễn Văn H. Xét thấy liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số vật chứng là 09 Giấy chứng minh nhân dân là tài liệu chứng cứ đã được lưu giữ theo hồ sơ vụ án nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc L, Trần Văn B phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; Điểm a, c khoản 2 Điều 174; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự. Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Phạm Ngọc L 04 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”; 03 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; Điểm a, c khoản 2 Điều 174; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm a, g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự. Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Trần Văn B 04 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”; 03 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 587 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Phạm Ngọc L phải có trách nhiệm bồi thường Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 81.657.000 đồng (Tám mươi một triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn đồng)

Buộc bị cáo Trần Văn B phải có trách nhiệm bồi thường Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 112.252.000 đồng (Một trăm mười hai triệu hai trăm năm mươi hai nghìn đồng)

Xác nhận bà Đỗ Thị Thông (là mẹ của bị cáo L) đã nộp số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu) đồng để bồi thường cho Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng thay cho bị cáo L.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời

hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 74 (bảy mươi tư) dấu tròn bằng cao su, trên mặt khắc các con dấu của 40 Công an các tỉnh, thành phố; 01 khối trụ hình tròn có chiều cao 6,3cm; 03 thẻ Ngân hàng (gồm: 01 thẻ đa năng napas, có số tài khoản 9704061472520891 mang tên PHAM NGOC DIEP; 01 thẻ VPBank, có số tài khoản 9704320817150420 mang tên PHAM THE DIET; 01 thẻ Techcombank, có số tài khoản 9704078863377129 mang tên BACH THI VAN).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 cây máy tính nhãn hiệu ASUS màu đen, mặt sườn bên trái không có nắp đậy; 01 bàn phím màu đen trắng; 01 màn hình nhãn hiệu HP màu đen; 01 máy in màu trắng nhãn hiệu HP, ID83714 USA; 01 máy ép plastic nhãn hiệu Kansai; 01 máy khắc dấu, phía trên mặt của máy có chữ MEKE Cast Acrylic Sheet, ISO 9001:2000; 02 máy in màu đen nhãn hiệu Epson; 01 chiếc điện thoại Iphone X màu đen, phía trên góc phải màn hình bị đập vỡ, mặt sau góc trái bị vỡ được dán băng dính bên trong lắp thẻ sim 0985157732; 01 điện thoại Oppo màu đen và 01 điện thoại Nokia màu xanh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH:

Bị cáo Phạm Ngọc L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.082.000 đồng (Ba triệu không trăm tám mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.612.200 đồng (Năm triệu sáu trăm mười hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Xác nhận bị cáo Phạm Ngọc L đã nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2014/0007933 ngày 19/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- Công an huyện Thuận Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- THADS huyện Thuận Thành;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Minh Thu